

Phụ lục số 24

BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT XÃ HÀ QUẢNG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12
năm 2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

BẢNG 01: BẢNG GIÁ ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị: 1.000 đồng/m²

STT	Mục đích sử dụng đất	Mã loại đất	Giá đất		
			Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
1	Đất trồng lúa	LUA			
	Đất chuyên trồng lúa	LUC	92	74	65
	Đất trồng lúa còn lại	LUK	73	58	51
2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	65	52	45
3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	58	47	41
4	Đất rừng sản xuất	RSX	12		
5	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	42	33	29

BẢNG 02. BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

Đơn vị: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Từ đường Hồ Chí Minh theo đường vào cổng trường Trung học Phổ thông Nà Giàng đến cổng trường	881	661	496	396
2	Từ cống nước (cua Cốc Đức) trên nhà ông Triệu Văn Thuật theo trục đường Hồ Chí Minh xuống đến đỉnh dốc Sam Kha	881	661	496	396
3	Từ ngã ba trục đường Hồ Chí Minh theo đường liên Xã Ngọc Đào - Hạ Thôn (cũ) đến chân dốc Noóc Mỏ	881	661	496	396
4	Từ trục đường chính Hồ Chí Minh rẽ vào chợ Nà Giàng và xung quanh chợ	881	661	496	396
5	Từ đất nhà ông Nông Văn Chín (xóm Cốc Chủ) theo đường Hồ Chí Minh đi xuống đến hết mốc ranh giới Xã Ngọc Đào cũ giáp Xã Nam Tuấn, huyện Hoà An (cũ) (Khau Mắt)	768	576	432	346
6	Từ cống nước (cua Cốc Đức) theo trục đường Hồ Chí Minh lên đến điểm mốc ranh giới thị trấn Xuân Hoà cũ (dốc Kéo Mạ)	554	416	312	249
7	Đoạn từ đỉnh dốc Pá Deng theo trục đường chính qua Xã Ngọc Đào cũ đến hết nhà bà Vi Thị Nanh (hết thửa đất số 135, tờ bản đồ số 9) (xóm Đào Bắc)	512	385	287	230
8	Đoạn đường từ ngã ba đường Hồ Chí Minh theo đường vào Trạm y tế đến ngã ba đường rẽ lên trường Tiểu học Nà Giàng và (Trạm y tế Xã Phù Ngọc cũ)	504	378	283	227

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
9	Từ đỉnh dốc Sam Kha theo trục đường Hồ Chí Minh xuống đến Nà Lum xóm Cốc Chủ (giáp đất nhà ông Nông Văn Chín xóm Cốc Chủ)	504	378	283	227
10	Đường Phù Ngọc - Đào Ngạn (cũ) đoạn từ tiếp giáp với đường Hồ Chí Minh đến hết địa phận Xã Phù Ngọc cũ (đỉnh dốc Pá Deng)	504	378	283	227
11	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh vào cổng làng Cốc Chủ đến địa phận Xã Nam Tuấn, huyện Hoà An cũ	504	378	283	227
12	Đoạn từ ngã ba Phia Hính qua xóm Kéo Chang đến xóm Kê Hiệt đến hết đất nhà ông Vương Văn Tường (hết thửa đất số 295, tờ bản đồ số 27) (xóm Kê Hiệt)	430	323	241	193
13	Đoạn từ đường chính gốc cây đa rẽ vào đến hết chân đập Hồ Bản Nua	430	323	241	193
14	Đoạn từ đường chính ngã ba Đông Mỏ đến hết xóm Đông Rẻo cũ (nay là xóm Đào Bắc) Xã Ngọc Đào cũ	430	323	241	193
15	Đoạn tuyến từ đường Phù Ngọc - Đào Ngạn rẽ vào xóm Lũng Mỏ cũ	430	323	241	193
16	Đoạn đường xung quanh ao Thôm Rệp xóm Bản Hà và đường nhánh vào Bản Đoàn; nhánh từ xóm Bản Hà vào Tim Khau	430	323	241	193
17	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh vào xóm Độc Kít	430	323	241	193
18	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh vào xóm Lũng Chang cũ (nay là xóm Độc Kít)	430	323	241	193
19	Đoạn đường bê tông từ đường Hồ Chí Minh lên xóm Nóc Mò	430	323	241	193
20	Đoạn đường từ đường Hồ Chí Minh rẽ vào xóm Nà Giáo (khu Nà Giáo cũ)	430	323	241	193
21	Đoạn đường Hồ Chí Minh vào cổng làng Nà Rặc đến hết đường xóm Nà Rặc	430	323	241	193
22	Đoạn đường Hồ Chí Minh vào cổng làng Nà Dăm đến hết đường xóm Nà Dăm cũ	430	323	241	193
23	Đoạn đường trục chính từ ngã ba xóm Lũng Kính đi đến hết địa phận Xã Hồng Sỹ cũ giáp Xã Thượng Thôn (cũ)	358	269	201	161
24	Trục đường liên Xã đoạn từ ngã ba Lũng Pên theo đường Sỹ Hai - Tổng Cột đến hết nhà bà Hoàng Thị Quế, xóm Nậm Thuôm (hết thửa đất số 27, thửa đất số 113)	358	269	201	161
25	Đoạn từ ngã ba Lũng Pên theo đường liên Xã Hồng Sỹ cũ đến ngã ba vào hồ nước xóm Lũng Quảng	358	269	201	161
26	Đoạn từ trụ sở UBND Xã Mã Ba cũ theo đoạn đường Cả Poóc - Lũng Niềng (Mạ Ràng cũ) đến nhà ông Nông Văn Hòi (hết thửa đất số 44, tờ bản đồ số 72)	356	268	201	161
27	Đường liên Xã Mã Ba - Quang Vinh từ nhà ông La Văn Thanh (thửa đất số 55, tờ bản đồ 28) đến hết địa phận Xã Mã Ba (cũ)	356	268	200	160
28	Đoạn từ trụ sở UBND Xã Mã Ba cũ đi xóm thành công Ngã ba Cốc Đứa	356	268	200	160
29	Đoạn từ ngã ba Lũng Rản thửa đất số 5, tờ bản đồ 58 đi Xã Hồng Sỹ hết địa phận Xã Mã Ba (cũ)	356	268	200	160

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
30	Đoạn từ Trạm y tế theo đường liên Xã Hạ Thôn cũ đến hết làng Lũng Hủ (đoạn cua có công nước)	356	268	201	161
31	Đoạn đường liên Xã từ Lũng Hủ đi Xã Ngọc Đào đến Cốc Đứa hết địa phận Xã Mã Ba cũ	356	268	201	161
32	Đoạn từ trụ sở UBND Xã Mã Ba cũ theo đoạn đường Cả Póc đi Bản Đâu đến hết nhà ông Hoàng Văn Dương (hết thửa đất số 34, tờ bản đồ số 56)	324	244	182	146
33	Đoạn từ nhà Văn hóa xóm Kéo Nặm đến xóm Văn Thụ Xã Nam Tuấn, huyện Hòa An cũ	304	228	170	136
34	Đường liên Xã Sỹ Hai - Hồng Sỹ (cũ) đoạn từ (Lũng Túp cũ đến hết xóm Ông Luộc cũ), thuộc xóm Lũng Quảng theo địa giới hành chính Xã Sỹ Hai (cũ)	304	228	170	136
35	Đường liên Xã Sỹ Hai - Hồng Sỹ đoạn từ xóm Lũng Kính (xóm Kính Dưới cũ) đến hết địa phận Xã Sỹ Hai (cũ)	304	228	170	136
36	Đoạn từ nhà ông Hoàng Văn Thường (thửa đất số 66, tờ bản đồ 43) đến nhà văn hóa xóm Cả Póc (Keng Cả cũ)	270	203	152	122
37	Đoạn từ Lũng Rản (Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 36 đi Lũng Tàn đến hết thửa đất số 19, tờ bản đồ số 34 (nhà ông Hoàng Văn Dì))	270	203	152	122
38	Đoạn từ phân trường Cốc Sa đến Lũng Nhùng	270	203	152	122
39	Đoạn từ nhà văn hóa xóm Rằng Khoen đi Lũng Rằng	270	203	152	122
40	Đoạn từ phân trường Cốc Sa (xóm Kéo Nặm) đến nhà ông Lục Văn Mão	270	203	152	122
41	Đoạn từ nhà ông Nông Văn Hoi thửa đất số 10, tờ bản đồ số 72 đi Tầm Pẩn đến hết thửa đất số 14, tờ bản đồ số 74	270	203	152	122
42	Đoạn từ đường rẽ liên xóm Lũng Ngần (Lũng Dán cũ) đến hết nhà ông Lý Văn Vinh xóm Lũng Cẩm	270	203	152	122
43	Đoạn từ nhà văn hóa xóm Làng Linh cũ (xóm Lũng Ngần), đến hết nhà ông Đào Văn Hồng (hết thửa đất số 11 tờ bản đồ số 88) xóm Lũng Ngần	270	203	152	122
44	Đoạn từ trường tiểu học đến hết nhà ông Lục Văn Trương (hết thửa đất số 12, tờ bản đồ số 31) xóm Lũng Rầu	270	203	152	122
45	Đoạn đường từ giáp ranh Xã Sỹ Hai (cũ) đến nhà ông Lương Văn Xình (xóm Lũng Ngần)	270	203	152	122
46	Đoạn từ trung tâm Xã Hồng Sỹ cũ đến trạm biến áp xóm Lũng Ngần	270	203	152	122
47	Đoạn từ nhà văn hóa xóm Pác Táng đến hết nhà ông Vương Văn Thành (hết thửa đất số 42, tờ bản đồ số 52) (xóm Pác Táng)	270	203	152	122
48	Đoạn từ rẫy nhà ông Đàm Văn Hoi đến hết nhà ông Phan Văn Sơn, xóm Lũng Rầu (hết thửa đất số 22, tờ bản đồ số 10)	270	203	152	122
49	Đoạn từ nhà ông Lầu Văn Hồng đến hết nhà ông Lầu Văn Tu, xóm Lũng Ngần	270	203	152	122
50	Đoạn từ nhà ông Tô Văn Phúng đến nhà ông Hoàng Văn Sính (thửa đất số 19, tờ bản đồ số 39) (xóm Pác Táng)	270	203	152	122
51	Đoạn từ tiếp giáp nhà bà Hoàng Thị Quế, xóm Nặm Thuôm (thửa đất số 113, tờ bản đồ số 27) đến hết nhà ông	270	203	152	122

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Ngô Văn Thịnh (hết thửa đất số 78, tờ bản đồ 63)				
52	Đường liên Xã (Sỹ Hai - Hồng Sỹ) cũ đoạn từ ngã ba xóm Kính Trên cũ thuộc xóm Lũng Kính đi đến hết đất nhà ông Nông Văn Xanh, xóm Lũng Kính (thửa đất số 7, tờ bản đồ 41)	270	203	152	122
53	Đoạn đường xóm Lũng Bông cũ đến xóm Khau Sớ (cũ), thuộc xóm Lũng Bông đến hết địa phận Xã Sỹ Hai (cũ)	270	203	152	122
54	Đoạn đường GTNT Nặm Thuôm (Sỹ Hai cũ) đến Pác Táng (Hồng Sỹ cũ)	270	203	152	122
55	Đường từ trục chính đi vào các xóm mà ô tô đi lại được (các đoạn đường còn lại trên địa bàn Xã) đường liên xóm, nhóm hộ, đường nội đồng rộng từ 2,0m trở lên	270	203	152	122